**ÔN TẬP CHƯƠNG 1**

***Dữ liệu áp dụng cho câu Câu 1, Câu 2***

Cho phương trình nhiệt hoá học sau:



**Câu 1:** Cân bằng hoá học sẽ chuyển dịch về phía tạo ra nhiều CH3CHO hơn khi

**A**.giảm nồng độ của khí C2H2. **B**.tăng nhiệt độ của hệ phản ứng.

**C**.không sử dụng chất xúc tác. **D**.tăng áp suất của hệ phản ứng.

**Câu 2:** Biểu thức tính hằng số cân bằng Kc của phản ứng là

**A**.. **B**..

**C**.. **D**..

**Câu 3:** Chất nào sau đây **không** phải chất điện li?

**A**.NaCl. **B**.C6H12O6. c. HNO3. **D**.NaOH.

**Câu 4:** Phương trình điện li nào sau đây **không** chính xác?

**A**.. **B**..

**C**.. **D**..

**Câu 5:** Theo thuyết Bronsted - Lowry, H2O đóng vai trò gì trong phản ứng sau?



**A**.Chất oxi hoá. **B**.Chất khử. **C**.Acid. **D**.Base.

***Dữ liệu áp dụng cho Câu 6, Câu 7***

Cho phản ứng: 

**Câu 6:** Nồng độ ở trạng thái cân bằng: [CO] = 0,0613 mol/L; [H2] = 0,1839 mol/L, [CH4] = 0,0387 mol/L và [H2O] = 0,0387 mol/L. Tính hằng số cân bằng của phản ứng.

**Câu 7:** Cân bằng của phản ứng sẽ chuyển dịch theo chiều nào khi:

a) Bơm thêm H2 vào hệ phản ứng?

b) Giảm áp suất?

**Câu 8:** Phản ứng:  đạt trạng thái cân bằng ở 900 K.

Hằng số cân bằng của phản ứng có giá trị là 8,2x10-2. Giả sử nồng độ mol ở trạng thái cân bằng của CO và Cl2 là 0,150 M. Tính nồng độ mol ở trạng thái cân bằng của COCl2.

**Câu 9:** Viết phương trình điện li (nếu có) của các chất trong dung dịch: KBr, NO2, Ca(NO3)2, NaOH, CH4, Ba(OH)2, Fe2(SO4)3, Zn(NO3)2, KI, H2S, CH2=CH-COOH, CuO.

**Câu 10:** Trộn lẫn V mL dung dịch NaOH 0,01 M với V mL dung dịch HCI 0,03 M thu được 2V mL dung dịch Y. Tính pH của dung dịch Y.